

Bản án số: 48 /2021/HSST  
Ngày 16/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Nhó

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Văn Trình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dự, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Chu Thị Mai Phương, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng; Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 27 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST ngày 06 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/HSST- QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo **NGUYỄN ĐỨC K**, Sinh ngày: 30/4/1992 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Tổ 15, phường K T, quận C L. Nơi cư trú: K38/22 đường Nguyễn Xuân Hữu, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông Nguyễn Đức K (sinh năm: 1969) và bà Đặng Thị Kim P (chết); Vợ con chưa. Nhân thân: Bản án số: 41/2016/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2019; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 20/4/2021. (Có mặt tại phiên tòa).

*Người bị hại:* Bà Phan Thị B; sinh năm: 1971; trú tại: số 05 đường V A , phường H X, quận C L, TP Đà Nẵng. ( vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1/ Ông Phan Văn T; sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 94 phường H K N, quận L C, TP Đà Nẵng. ( vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn T; sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 32 phường A H B, quận S T, TP Đà Nẵng(vắng mặt)

3/ Ông Lê Duy P; sinh năm: 1997 ; trú tại: Tổ 32 phường A H B, quận S T, TP Đà Nẵng(có mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị Như Q; sinh năm: 1994; trú tại: K 38/22 đường Nguyễn Xuân Hữu, phường H T Đ, quận C L, TP Đà Nẵng(có mặt)

5/ Bà Phạm Thị Thu H; sinh năm: 1994; trú tại: K 11/6 đường Đ Q, TP Đà Nẵng(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 14/4/2021, trên đường V A N, trước số nhà 227, thuộc địa bàn phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Đức K sử dụng xe mô tô biển số: 43P2 - 0771 nhanh chóng áp sát, tiếp cận, cướp giật một sợi dây chuyền vàng trị giá 11.776.000 đồng của chị Phan Thị B trong khi chị B đang đi bộ dọc lề đường bên phải hướng ra cầu Nguyễn Tri Phương rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, K mang sợi dây chuyền đến tiệm vàng Ngọc Thịnh tại địa chỉ số 289 đường Trung Nữ Vương, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu bán được 7.625.000 đồng, đến nay không thu hồi được tài sản. Số tiền có được, K cho em gái là Nguyễn Thị Như Q 2.300.000 đồng, cho bạn gái là Phạm Thị Thu H 2.000.000 đồng. Đến ngày 20.4.2021, bị can đến Công an phường Tân Chính, quận Thanh Khê để tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ của gồm: - Xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số: 43P2 - 0771; Một áo khoác (loại áo gió), màu trắng, có mũ trùm đầu; Một mũ bảo hiểm, loại lưới chai bằng nhựa, màu đen;

Theo Kết luận định giá tài sản số 18 ngày 27.4.2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: Dây chuyền và mặt dây chuyền vàng tây có tổng trị giá là: 11.776.000 đồng..

Tại Bản cáo trạng số: 44/KSĐT ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức K về tội "Cướp giật tài sản"; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K từ 7 đến 8 năm tù.

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 11.776.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Phan Thị B, đến nay bị hại không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin giảm án cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 43P2 - 0771 có đăng ký hợp pháp của ông Lê Văn T. Năm 2018, ông T đã cho con trai Lê Duy P toàn quyền sở hữu. Khi K sử dụng xe đi cướp giật tài sản, P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 18 ngày 02.6.2021, trả lại xe trên cho anh P là có cơ sở.

Đề nghị HĐXX tuyên trả lại một áo khoác (loại áo gió), màu trắng, có mũ trùm đầu của chị Phạm Thị Thu H.

Tịch thu tiêu hủy 01 bảo hiểm, loại lưỡi chai bằng nhựa, màu đen của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với chị Q, chị H khi nhận tiền của Khánh hoàn toàn không biết là tiền do bị cáo cướp giật tài sản mà có nên không có cơ sở xử lý đối với chị Q, chị H

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 5 giờ 20 phút ngày 14/4/2021 trên đường V A N trước số nhà 227 thuộc địa bàn phường H X, quận Lê, TP Đà Nẵng, Nguyễn Đức K sử dụng xe mô tô BKS: 43P2 – 0771 nhanh chóng áp sát, tiếp cận, cướp giật 01 sợi dây chuyền vàng trị giá 11.776.000 đồng của chị của chị Phan Thị B .Trong khi chị B đang đi bộ dọc lề đường bên phải hướng ra cầu Nguyễn Tri Phương rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện cướp giật nên hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Nguyễn Đức K nhận thức được rất rõ cướp giật tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng người khác và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên để có tiền tiêu xài cá nhân mà không cần phải lao động chính đáng, bị cáo K đã bất chấp pháp luật, tự mình sử dụng xe mô tô BKS: 43P2 – 0771 đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài, tiền còn cho người khác. Hành vi cướp giật của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội

Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo K là người có nhân thân xấu tại Bản án số: 41/2016/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 30/01/2019; Bị cáo không lấy đó để rèn luyện bản thân mà sang năm 2021 lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội mới, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đã tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải về hành vi của mình, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét lượng hình.

\* *Về tang vật chứng*: Tại phiên tòa chị Phạm Thị Thu H đề nghị HĐXX tịch thu một áo khoác (loại áo gió), màu trắng, có mũ trùm đầu của chị để tiêu hủy. HĐXX xét thấy 01 bảo hiểm, loại lưỡi chai bằng nhựa, màu đen của bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 đĩa DVD chứa dữ liệu là 8 đoạn video hình ảnh liên quan với vụ án đi kèm theo hồ sơ.

Đối với anh Phan Văn T trong quá trình thu mua vàng, tiệm vàng cũng như các nhân anh T không biết đây là tài sản do K phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không xử lý là có cơ sở.

Đối với anh Lê Văn P, chị Nguyễn Thị Như Q, chị Phạm Thị Thu H đi cướp giật tài sản đã tự ý lấy xe mô tô của anh P, anh P không biết. Về phía chị Q, chị H khi nhận tiền của K hoàn toàn không biết là tiền do bị cáo cướp giật tài sản mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh P, chị Q, chị H là phù hợp với qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức K 04 (bốn) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam ngày 20/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Tịch thu một áo khoác (loại áo gió), màu trắng, có mũ trùm đầu của chị Phạm Thị Thu H để tiêu hủy. Tịch thu 01 bảo hiểm, loại lưỡi chai bằng nhựa, màu đen của bị cáo K để tiêu hủy. *(Toàn bộ số tang vật trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021).*

Riêng đĩa DVD chứa dữ liệu là 8 đoạn video hình ảnh liên quan với vụ án sẽ đi kèm theo hồ sơ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Đức K phải chịu là: 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- CQĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Văn Nhó**



















